TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **330**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 276/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Tạm trú: Số 862/24 đường A, Tổ a, Ấp x, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Tạm trú: Số 592 đường S, Ấp 3, xã D, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Th và ông Lê Văn Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 05/7/2001 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và Lê Văn T, sinh ngày 05/02/2009. Hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Văn T cho ông Lê Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về quan hệ tài sản: Không có tài sản chung.

2.3. Về nợ chung: Không có nợ chung.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Trần Thị Th 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0034160 ngày 13/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã T, H.Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy

1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hằng Nga, sinh ngày 13/02/2001 cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hưng.

Anh Hưng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con, không ai được cản trở anh Hưng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về tài sản: Chị Nguyệt và anh Hưng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: Chị Nguyệt và anh Hưng thỏa thuận chị Nguyệt chịu 100.000 đồng án phí LHST nhưng được khấu trừ và số tiền đã nộp tạm ứng án phí và hoàn trả cho chị Nguyệt 100.000 đồng hiện có tại Chi cục thi hành án theo biên lai nộp tiền số 0009622 ngày 23.9.2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *Viện KSND TP. Vinh*
- *UBND P.Hưng Phúc, TP.Vinh*
- *Lưu hồ sơ, VP*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
THẨM PHÁN

Phan Chân Nhân